

Số: 164/BC-VHXH

Quảng Bình, ngày 11 tháng 7 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Thẩm tra báo cáo và các dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh trình tại kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh khóa XVIII**

Thực hiện sự phân công, chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội báo cáo kết quả thẩm tra báo cáo và các dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh khóa XVIII như sau:

#### **I. Thẩm tra Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tiếp tục thực hiện kế hoạch 6 tháng cuối năm 2023**

Ban Văn hóa - Xã hội cơ bản nhất trí với những nhận định, đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh đã nêu trong báo cáo, đồng thời nhấn mạnh và bổ sung một số nội dung trên lĩnh vực văn hóa - xã hội như sau:

Công tác dạy và học được triển khai thực hiện đúng theo chương trình, kế hoạch năm học đề ra; 6 tháng đầu năm 2023 toàn tỉnh có thêm 47 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng số trường đạt chuẩn quốc gia trong toàn tỉnh là 271/563 trường, đạt tỷ lệ 42,8% (tăng 2,1% so với cuối năm 2022). Công tác y tế có nhiều chuyển biến tích cực nhất là việc củng cố mạng lưới y tế, đào tạo cán bộ; các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tốt công tác thu dung và điều trị bệnh nhân. Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 11.200 lao động, đạt 60,4% kế hoạch năm; công tác giảm nghèo được triển khai quyết liệt; tỷ lệ hộ nghèo còn 4,7%, giảm 0,3% so với đầu năm; các chính sách đối với người có công, công tác bảo trợ xã hội, các chính sách đối với đồng bào dân tộc được triển khai khá đồng bộ, kịp thời. Hoạt động văn hóa, thể thao được duy trì và phát triển; tổ chức và thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Công tác quản lý Nhà nước về thông tin truyền thông được triển khai khá toàn diện; quản lý báo chí, xuất bản được tăng cường.

Bên cạnh những kết quả đạt được, qua giám sát, theo dõi, Ban nhận thấy trên lĩnh vực văn hóa - xã hội vẫn còn một số khó khăn, hạn chế sau:

- Việc thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, nhất là cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy, học chưa đáp ứng đối với chương trình mới, đội ngũ giáo viên còn thiếu để thực hiện các môn học mới. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia còn gặp nhiều khó khăn do thiếu nguồn kinh phí đầu tư. Tình trạng bạo lực trong học sinh và giáo viên ở một số trường học vẫn còn diễn ra,

tình trạng lạm thu tại các trường học vẫn chưa được giải quyết triệt để. Điểm thi tuyển sinh vào các trường THPT ở một số địa bàn miền núi đạt thấp.

- Công tác đầu thầu thuốc, trang thiết bị vật tư y tế chậm, còn nhiều vướng mắc. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công các dự án đầu tư nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội còn thấp.

- Việc thực hiện các dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 tiến độ còn chậm. Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các đơn vị, doanh nghiệp tư vấn giới thiệu việc làm trên địa bàn tỉnh còn nhiều bất cập; tình trạng lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (đặc biệt là ở Hàn Quốc, Nhật Bản) cư trú bất hợp pháp và tỷ lệ lao động hết hạn hợp đồng lao động bỏ trốn không về nước còn diễn ra ở nhiều địa phương. Việc bố trí ngân sách để thực hiện Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2025 còn chậm, đến nay vẫn chưa có lao động nào đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài được nhận hỗ trợ; việc giải quyết hồ sơ tồn đọng về chính sách còn chậm.

- Việc quản lý, sử dụng các thiết chế văn hóa (nhà văn hóa tổ dân phố, thôn) ở một số nơi còn chưa hiệu quả. Việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2022 - 2025 một địa phương không cân đối được nguồn lực để thực hiện, tiến độ thực hiện còn chậm.

- Công tác quản lý báo chí, thông tin trên các trang mạng xã hội, báo điện tử còn gặp khó khăn. Hạ tầng viễn thông tại một số khu vực vùng sâu, vùng xa chưa bảo đảm. Tỷ lệ giải ngân dự án chuyển đổi số, chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025 còn thấp<sup>1</sup>

- Việc triển khai thực hiện các dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025 còn chậm, gặp nhiều khó khăn, lúng túng<sup>2</sup>. Đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nguy cơ tái nghèo lớn, công tác giảm nghèo chưa thực sự bền vững.

## **II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023**

Ban văn hóa - xã hội cơ bản nhất trí và đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thêm một số nội dung sau:

- *Về Giáo dục - Đào tạo:* Tiếp tục rà soát, điều chỉnh mạng lưới trường lớp

<sup>1</sup> Tỷ lệ giải ngân đạt 5,6%

<sup>2</sup> Tỷ lệ giải ngân đạt 7,7%

học gắn với việc sắp xếp đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; triển khai hợp đồng giáo viên theo Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh về quyết định số lượng hợp đồng lao động giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2023; thực hiện đổi mới chương trình GDPT 2018 theo đúng lộ trình; tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra chấn chỉnh tình trạng bạo lực học đường, dạy thêm, học thêm, thu nộp các khoản đóng góp không đúng quy định. Quan tâm việc đấu thầu in ấn, phát hành tài liệu giáo dục địa phương.

- **Về Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân:** Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là tuyến cơ sở và các trạm y tế các xã sau sáp nhập. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân. Phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác đấu thầu thuốc tập trung, nhằm đảm bảo cung ứng thuốc kịp thời, phục vụ công tác khám, chữa bệnh; chủ động ứng phó, xử lý các bệnh mới nổi, nhất là các dịch bệnh truyền nhiễm gia tăng vào mùa hè. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án y tế cơ sở.

- **Về lao động, thương binh và xã hội:** Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ việc làm; tăng cường tuyên truyền, vận động giảm tỷ lệ lao động làm việc, cư trú bất hợp pháp ở nước ngoài. Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách trợ giúp xã hội, giảm nghèo, đảm bảo các đối tượng yếu thế được trợ giúp ổn định cuộc sống, vươn lên hòa nhập cộng đồng. Tập trung giải quyết hồ sơ chính sách còn tồn đọng, kéo dài. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; bố trí đủ nguồn lực để thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

- **Về văn hóa, Thể thao:** Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực văn hóa; có chính sách bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Kịp thời phân bổ nguồn vốn hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố đạt chuẩn theo quy định.

- **Về thông tin, truyền thông:** Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực thông tin- truyền thông nhất là báo chí, xuất bản, quản lý thông tin trên báo điện tử, trang tin điện tử và mạng xã hội; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trên địa bàn tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án chuyển đổi số, chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025 bảo đảm mục tiêu và tiến độ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- **Về công tác dân tộc, tôn giáo:** Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn vốn và sử dụng hiệu quả các công trình được đầu tư xây dựng, tránh lãng

phí, hư hỏng. Chủ động nắm tình hình, kịp thời chấn chỉnh các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm các quy định của Nhà nước.

### **III. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

#### ***1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết***

Để thống nhất trong toàn tỉnh về các khoản thu, mức thu tối đa đối với các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; khắc phục tình trạng lạm thu thì việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là rất cần thiết và đúng thẩm quyền được quy định tại điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*”.

#### ***2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết***

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội nhận thấy nội dung chính của dự thảo Nghị quyết đã quy định rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, các khoản thu, cơ chế quản lý thu, chi; quy định rõ mức tối đa của các khoản được phép thu để việc thu nộp thực hiện công khai, minh bạch, phụ huynh học sinh dễ dàng tham gia giám sát việc thu nộp.

Dự thảo nghị quyết quy định gồm 10 khoản thu dịch vụ phục vụ hoạt động giáo dục không bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông nhằm nâng cao chất lượng dạy và học; 15 khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục. Đây là các khoản thu thực sự cần thiết phục vụ, hỗ trợ trực tiếp hoạt động giáo dục mà hiện nay các trường đang thực hiện. Các khoản thu đã dựa trên tính toán theo mức lương tối thiểu vùng, tham khảo định mức thu của các tỉnh lân cận để bảo đảm tính phù hợp với thực tế phát sinh. Dự thảo đã được cơ quan soạn thảo lấy ý kiến góp ý của Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố; các trường và đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; một số sở, ban, ngành đoàn thể thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và lấy ý kiến đối với các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp là cha mẹ học sinh.

Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội thông nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như tờ trình đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo ngành giáo dục và chính quyền các cấp làm tốt công tác thông tin tuyên truyền về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; trong quá trình thực hiện phải có sự đồng thuận của phụ huynh, học sinh, công khai, minh bạch các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục. Tăng cường công tác thanh tra,

kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết, đảm bảo quản lý, sử dụng các khoản thu dịch vụ tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh đúng quy định.

#### **IV. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công**

##### ***1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết***

Theo báo cáo của UBND tỉnh, trong quá trình triển khai thực hiện, có một số dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C gặp phải một số khó khăn, vướng mắc, như: trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; một số dự án cần bổ sung vốn để hoàn thiện, phát huy hiệu quả đầu tư; một số dự án cần kéo dài thời gian thực hiện, điều chỉnh một số hạng mục đầu tư;... dẫn đến làm thay đổi quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện của các dự án so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt. Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công nói trên thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

##### ***2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết***

Tại nội dung trình lần này, theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hoá - Xã hội thẩm tra điều chỉnh chủ trương đầu tư để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định đối với 04 dự án, cụ thể:

(1) Dự án chuyển đổi số, chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025

(2) Dự án Trung tâm Thể dục thể thao tỉnh Quảng Bình

(3) Dự án Xây dựng cơ sở 2 Trường trung cấp Y tế Quảng Bình

(4) Dự án Trường Mầm non Văn Thủy (6 phòng)

Qua nghiên cứu nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh và Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư từng dự án, nhận thấy: Việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nói trên là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế. Ban Văn hoá - Xã hội thống nhất trình HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 04 dự án như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời có thêm ý kiến sau:

- Dự án chuyển đổi số, chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025: Dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021; điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 10/12/2022. Đến nay, dự án tiếp tục trình HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh chủ trương đầu tư. Điều này cho thấy chất lượng đề xuất chủ trương đầu tư dự án chưa cao. Đề nghị UBND tỉnh

chỉ đạo chủ đầu tư nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác nghiên cứu, lập đề xuất chủ trương đầu tư.

Ngoài ra, đây là dự án có tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công rất thấp, chỉ đạt 5,6% kế hoạch vốn năm 2023. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông và chủ đầu tư các dự án thành phần khẩn trương hoàn thiện các thủ tục sau khi được phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, để triển khai thực hiện dự án, đảm bảo giải ngân hết số vốn được giao trong năm 2023.

- Dự án Dự án Trường Mầm non Văn Thủy (6 phòng): Theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt, Dự án hoàn thành trong năm 2019; nhưng đến nay (năm 2023), chủ đầu tư mới làm các thủ tục trình điều chỉnh chủ trương đầu tư. Đề nghị chủ đầu tư nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc chậm trễ trình điều chỉnh chủ trương đầu tư.

**V. Thẩm tra dự thảo nghị quyết sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 điều 7 quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

### ***1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết***

#### ***a. Sự cần thiết***

Ngày 27/5/2022, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Theo đó, tại điểm a, khoản 3, điều 7 quy định: Phân bổ vốn ngân sách trung ương của Tiểu dự án tối đa 10% cho các sở, ban ngành cấp tỉnh; tối thiểu 90% cho cấp huyện” để thực hiện Tiểu dự án 3 - Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Dự án 4 - Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững.

Tuy nhiên, tại Quyết định 02/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh chưa phân định rõ nguồn vốn đầu tư phát triển và nguồn vốn sự nghiệp, nên quá trình triển khai thực hiện còn vướng mắc. Đồng thời, qua rà soát thực tế để triển khai hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Tiểu dự án “Hỗ trợ việc làm bền vững” (tại Công văn 3617/LĐT BXH-VL ngày 19/9/2022) thì: Trong giai đoạn 2021 - 2025, các huyện, thị xã, thành phố chưa có khả năng thực hiện nội dung hỗ trợ nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, xây dựng các cơ sở dữ liệu về thông tin thị trường lao động từ nguồn vốn đầu tư phát triển; việc tập trung nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương cho các sở, ngành cấp tỉnh triển khai thực hiện Tiểu dự án 3 là phù hợp. Vì vậy, cần thiết điều chỉnh tỷ lệ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giữa sở, ngành cấp tỉnh và cấp huyện để phù hợp với tình

hình thực tế.

*b. Cơ sở pháp lý*

Theo quy định tại khoản 1, điều 19 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và khoản 1, điều 12 Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 3, điều 7 quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 là phù hợp với quy định của pháp luật.

**2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết là sửa đổi, bổ sung tỷ lệ phân bổ ngân sách Trung ương của Tiểu dự án 3 “Hỗ trợ việc làm bền vững” cụ thể như sau:

- Phân bổ 100% vốn đầu tư phát triển cho các sở, ngành, đơn vị liên quan cấp tỉnh thực hiện;

- Phân bổ tối đa 10% vốn sự nghiệp cho sở, ngành, đơn vị liên quan cấp tỉnh; tối thiểu 90% vốn sự nghiệp cho các huyện, thị xã, thành phố thực hiện.

Qua xem xét nhận thấy việc sửa đổi, bổ sung là phù hợp với tình hình thực tế, Ban Văn hoá - Xã hội thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

**VI. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết điều chỉnh phương án phân bổ nguồn vốn cho Tiểu dự án 3 - Dự án 4 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững**

**1. Lý do điều chỉnh Nghị quyết**

Ngày 10/12/2022 HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 99/NQ-HĐND về việc thông qua phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho Tiểu dự án 3- Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững. Theo đó, phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương cho dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp Sàn giao dịch việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 là 8.909 triệu đồng; vốn năm 2023 là 2.970 triệu đồng.

Tuy nhiên, ngày 16/5/2023, Cục Việc làm thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có Công văn số 466/CVL-TTQGĐVVV về việc thực hiện nguồn đầu tư phát triển của tiểu dự án 3, Dự án 4, thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 nêu rõ: “*không sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 4 để đầu tư xây dựng nâng cấp Sàn giao dịch việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Bình (phần xây dựng). Trường hợp cần thiết xây dựng nâng cấp Sàn giao dịch việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Bình (phần xây dựng) để phục vụ hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, đề nghị sử dụng nguồn vốn đối ứng của địa phương.*”

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh phương án phân bổ

vốn ngân sách TW giai đoạn 2021-2025, năm 2023 cho Tiểu dự án 3 - Dự án 4 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 là cần thiết và đúng với hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **2. Nội dung dự thảo Nghị quyết**

Qua xem xét, Ban Văn hoá - Xã hội thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kịp thời, chủ động triển khai các dự án<sup>3</sup> đảm bảo tiến độ nhằm giải ngân hết nguồn vốn đã được bố trí trong năm 2023.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI  
TRƯỞNG BAN**



**Lê Văn Bảo**

<sup>3</sup> (i) Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin nhằm hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản phẩm dịch vụ làm trực tuyến, xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc do Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Bình làm chủ đầu tư; (ii) Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ thu thập, phân tích, dự báo, phổ biến thông tin thị trường lao động; xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc cho đối tượng thanh niên do Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Niên làm chủ đầu tư